TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **03/**2020/HNGĐ - ST
Ngày: 17/02/2020
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Lê Thụy

2. Ông Dương Khắc Hùng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Lư Ngọc Quí - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Ông Đắc Quốc Tuân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 409/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc: *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982

Nơi Đ ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1981

Nơi Đ ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Nguyễn Văn B tự nguyên sống chung với nhau năm 2003 và có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số: 74, ngày 03/10/2003. Cuộc sống vợ chồng sống không có hạnh phúc nguyên nhân ông B thường xuyên kiếm chuyện gây cải, khi bà có ý kiến lại thì ông B có hành vi đánh đập bà hết sức thậm tệ (có Giấy chứng nhận thương tích vào ngày 19/9/2019). Vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay không còn ai quan tâm đến nhau nữa; hiện nay bà cùng các con về nhà cha mẹ ruột sống tại khu phố 14, thị trấn Liên Hương, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Việc bà làm đơn ly hôn với ông Nguyễn Văn B thì ông B có biết, ông B có đến Tòa án hai lần làm việc nhưng sau đó ông lại bỏ về.

Nay bà xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: bà và ông B có có 04 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 05/02/2004; Nguyễn Thị Hải Tr, sinh ngày 05/7/2005; Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 18/4/2009 và Nguyễn Hải K, sinh ngày 03/01/2012; hiện nay các cháu Y, Tr, Đ và K đang được bà chăm sóc, nuôi dưỡng nên bà xin được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục các con cho đến khi trưởng thành và bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn B**:*

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông B vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện ly hôn, tại phiên tòa hôm nay ông B tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Nguyễn Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1981 có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận và yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Văn B nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông B vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, HĐXX nhận thấy: quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B được xác lập trên cơ sở tự nguyện có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số: 74, ngày 03/10/2003 nên là hôn nhân hợp pháp, bà H có đơn xin ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời trình bày của bà H cho thấy đời sống chung của bà H, ông B không hạnh phúc do ông Nguyễn Văn B thường xuyên kiếm chuyện gây cải, khi bà có ý kiến lại thì ông B có hành vi đánh đập bà hết sức thậm tệ (có Giấy chứng nhận thương tích vào ngày 19/9/2019). Vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay không còn ai quan tâm đến nhau; hiện nay bà cùng các con về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại khu phố 14, thị trấn Liên Hương, huyện T, tỉnh Bình Thuận, điều đó chứng tỏ ông B đã không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, vi phạm về nghĩa vụ sống chung của vợ chồng theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa hai đương sự đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: bà và ông B có 04 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 05/02/2004; Nguyễn Thị Hải Tr, sinh ngày 05/7/2005; Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 18/4/2009 và Nguyễn Hải K, sinh ngày 03/01/2012; hiện nay các cháu Y, Tr, Đ và K đang ở với bà, bà yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy các cháu Y, Tr, Đ và K ở với bà H từ khi vợ chồng bà sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay, bà H đã nuôi dưỡng và giáo dục các con đảm bảo các điều kiện phát triển, hơn nữa nguyện vọng của cháu Y, Tr, Đ và K xin được tiếp tục sống cùng mẹ nên giao cháu Y, Tr, Đ và K cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục các con cho đến khi trưởng thành là phù hợp; bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và nợ chung: bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định về việc giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

- Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 05/02/2004; Nguyễn Thị Hải Tr, sinh ngày 05/7/2005; Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 18/4/2009 và Nguyễn Hải K, sinh ngày 03/01/2012 cho bà Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Bà H không được ngăn cản ông B việc chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản và nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, bà H đã nộp tại biên lai thu số: 0029544, ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo của bà Nguyễn Thị H là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/02/2020), ông Nguyễn Văn B là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND (Tỉnh - Huyện);*
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *UBND xã P;*
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Trang